**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: **Toán**

Tên bài học: **Em làm được những gì? (t2)** ; Tiết: 66

Thời gian thực hiện: 09/12/2024

##### **I.Yêu cầu cần đạt**

* + Củng cố một số kĩ năng liên quan đến chia số thập phân, tính nhẩm, tính giá trị của biểu thức, tìm thành phần chưa biết.
  + Vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến dung tích, độ dài, khối lượng, biểu đồ.
  + HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

##### **II.Đồ dùng dạy học**

GV: Hình ảnh biểu đồ mục Khám phá (nếu cần).

**III.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GV** | **HOẠT ĐỘNG HS** |
| **A.Hoạt động Mở đầu** | |
| GV có thể cho HS chơi: “Hỏi nhanh – Đáp gọn” để ôn lại:  + Thứ tự thực hiện các phép tính trong tính giá trị của biểu thức. | – HS thực hiện theo yêu cầu. |
| **B.Hoạt động Luyện tập – Thực hành** | |
| **Bài 6:** |  |
| – GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài và cách thực hiện. | – HS (nhóm đôi) **nhận biết** yêu cầu của bài:  **Tính** giá trị của biểu thức. |
|  | – HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ. |
| – Khi sửa bài, GV **khuyến khích** nhiều | a) 0,6 : 1,2 × 3,4 = 0,5 × 3,4 |
| nhóm trình bày. | = 1,7 |
|  | b) 58,26 – 70,02 : 1,8 = 58,26 – 38,9 |
|  | = 19,36 |
|  | c) 6,3 : (0,12 + 0,3) = 6,3 : 0,42 |
|  | = 15 |
| – GV hệ thống lại thứ tự tính khi biểu thức: |  |
| + Chỉ có phép tính nhân, chia? | + Thực hiện từ trái sang phải. |
| + Có các phép tính cộng, trừ và nhân, chia? | + Thực hiện các phép tính nhân, chia trước, các phép tính cộng, trừ sau. |
| + Có dấu ngoặc đơn? | + Thực hiện các phép tính trong ngoặc trước. |
| *Lưu ý:* HS cũng có thể tính và giải thích  bằng các cách khác, nếu đúng thì chấp nhận. |  |
| **C.Hoạt động Vận dụng – Trải nghiệm** |  |
| **Bài 7:**   * Khi sửa bài, GV **khuyến khích** HS **giải thích** cách chọn phép tính.   **Bài 8:**   * Khi sửa bài, GV **khuyến khích** HS **giải thích** cách làm.   **Bài 9:** Thực hiện tương tự Bài 7.   * Khi sửa bài, GV **khuyến khích** HS **giải thích** cách chọn phép tính. | * HS **xác định** bài toán **cho biết gì**, bài toán **hỏi gì**. * HS **thực hiện** cá nhân.   Bài giải  36 : 0,75 = 48  36 *l* dầu rót được 48 chai dầu.  48 : 6 = 8  Cần 8 hộp để đựng hết số dầu đó.   * HS **giải thích** cách chọn phép tính.   Ví dụ: Đây là bài toán liên quan đến rút về đơn vị, thực hiện hai bước.  …   * Nhóm hai HS **tìm hiểu** bài mẫu, **xác định** yêu cầu: Tìm số dư; Thử lại. * HS **nhận biết** cách tìm số dư: Xác định theo hàng 🡪 Chữ số 1 ở số dư thuộc hàng phần trăm 🡪 Hàng phần mười và hàng đơn vị đều là chữ số 0 🡪 Số dư là 0,01. * HS **thực hiện** (cá nhân) vào bảng con, rồi chia sẻ với bạn.   Số dư: 0,23  Thử lại: 0,15 × 24 + 0,23 = 3,83   * HS **giải thích** cách làm.   Ví dụ: Số dư là 0,23 (vì chữ số 2 thuộc hàng phần mười, chữ số 3 thuộc hàng phần trăm và hàng đơn vị là chữ số 0).  Thử lại: thương × số chia + số dư = số bị chia.  …   * HS **xác định** bài toán **cho biết gì**, bài toán **hỏi gì**. * HS **thực hiện** cá nhân.   Bài giải  20 : 1,6 = 12 (dư 0,8)  May được nhiều nhất 12 cái áo và còn thừa 0,8 m vải.   * HS giải thích cách chọn phép tính. Ví dụ:   Đây là bài toán liên quan đến rút về đơn vị, thực hiện 2 bước. |
| **Thử thách**  – Sửa bài, vài nhóm nói kết quả và trình bày cách làm. | * HS nhóm bốn **tìm hiểu** bài, **xác định** yêu cầu: Tìm số thích hợp thay vào .**?**.. * HS thảo luận cách thực hiện. Tóm tắt   0,9 kg: 1 chai  1 tấn: ? chai (làm tròn đến hàng đơn vị)   * Các nhóm **thực hiện**. 1 111 chai * HS trình bày cách làm.   Bài giải  1 tấn = 1 000 kg  1 000 : 0,9 = 1 111 (dư 0,1)  Cần khoảng 1 111 chai. |
| **Khám phá**  – Sửa bài, GV có thể treo (hoặc trình chiếu) biểu đồ lên cho HS quan sát, **khuyến khích** HS **nói** cách làm (có thể chỉ vào biểu đồ). | * HS **xác định** yêu cầu, **thực hiện** cá nhân rồi chia sẻ với bạn.   Số cần tìm là: 1 062,05.   * HS nói cách làm, vừa nói vừa chỉ vào biểu đồ:   Năm 2015: Sản xuất 966,1 nghìn tấn; Năm 2016: Sản xuất 1 034,7 nghìn tấn; Năm 2017: Sản xuất 1 078,6 nghìn tấn; Năm 2018: Sản xuất 1 168,8 nghìn tấn.  (966,1 + 1034,7 + 1078,6 + 1168,8) : 4 = 1062,05  Trung bình mỗi năm nước ta sản xuất được 1 062,05 nghìn tấn.   * ... |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………..…………………………………………………

……………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………